TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Đinh Thị N - Sinh năm 1997 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi thường trú: Khu phố 8, phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện cư trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2/ Bị đơn: Ông Trần Hoan Thế Đ - sinh năm 1995 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Đinh Thị N trình bày:

Bà và ông Trần Hoan Thế Đ tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 07/12/2018. Khi tổ chức đám cưới xong vợ chồng về chung sống tại nhà riêng do cha mẹ của ông Đ cho hai vợ chồng ở nhờ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ cờ bạc, cá độ bóng đá gây nợ nần và bỏ đi. Bà và gia đình ông Đ đã trả nợ thay, ông Đ hứa thay đổi nên bà bỏ qua và tiếp tục chung sống. Đến khoảng giữa năm 2021, bà phát hiện ông Đ không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy nên bà và con bỏ về nhà cha mẹ của bà ở Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên sinh sống đến nay. Vợ chồng ly thân đã gần 02 năm, không ai quan tâm đến ai, mặc ai nấy sống. Bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nên yêu cầu ly hôn.

Bà và ông Trần Hoan Thế Đ có 01 con chung là Trần Ngọc Gia H - sinh ngày 23/9/2019. Con chung từ trước tới giờ sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông Trần Hoan Thế Đ không có tài sản chung, nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 08/4/2024, nguyên đơn là bà Đinh Thị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án và xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Trần Hoan Thế Đ trình bày tại "Bản tự khai"; trong quá trình tố tụng tại tòa án như sau:

Ông và bà Đinh Thị N tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 07/12/2018. Khi tổ chức đám cưới xong thì vợ chồng về chung sống tại nhà riêng do cha mẹ của ông cho hai vợ chồng ở nhờ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do dịch Covid 19 bùng phát, kinh tế của hai vợ chồng gặp khó khăn nên có mâu thuẫn về tiền bạc. Ông làm ăn thì bị thất bại nên cuộc sống càng khó khăn. Đến khoảng năm 2022 thì bà N mang theo con chung bỏ về nhà cha mẹ ruột

của bà N ở Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên sống đến nay. Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Ông và bà Đinh Thị N có 01 con chung là Trần Ngọc Gia H - sinh ngày 23/9/2019. Con chung từ trước tới giờ sống với bà N. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông không cấp dưỡng nuôi con nhưng ông sẽ đảm bảo đúng trách nhiệm và tư cách của một người cha đối với con của mình.

Ông và bà Đinh Thị N không có tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại "Đơn xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại Tòa án và xin xét xử vắng mặt" ngày 02/4/2024, bị đơn là ông Trần Hoan Thế Đ vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự *(Viết tắt là BLTTDS)* và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có lời trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị N.

Về hôn nhân: Bà Đinh Thị N được ly hôn với ông Trần Hoan Thế Đ.

Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Ngọc Gia H - sinh ngày 23/9/2019 cho bà Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Trần Hoan Thế Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Bà Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Trần Hoan Thế

Đ có nơi thường trú tại khu phố 8, phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] *Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn*: Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 08/4/2024, nguyên đơn là bà Đinh Thị N xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Tại "Đơn xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại Tòa án và xin xét xử vắng mặt" ngày 02/4/2024, bị đơn là ông Trần Hoan Thế Đ xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị N và ông Trần Hoan Thế Đ đều xác nhận tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2018; đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ là hợp pháp.

[2.2] *Về tình trạng hôn nhân:* Bà Đinh Thị N và ông Trần Hoan Thế Đ chung sống hạnh phúc từ năm 2018 đến năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng; nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, không hàn gắn được nên tự sống ly thân. Vợ chồng không sống chung 02 năm nay, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, không có thiện chí hàn gắn để đoàn tụ. Bà N yêu cầu được ly hôn và ông Đ cũng đồng ý. Tình trạng hôn nhân nêu trên của bà N và ông Đ đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng tại "Đơn xin xác nhận" ngày 22/01/2024 của bà N. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn ông Đ là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và pháp luật.

[2.3] *Về con chung:* Bà Đinh Thị N và ông Trần Hoan Thế Đ xác nhận có 01 con chung là Trần Ngọc Gia H - sinh ngày 23/9/2019. Bà N và ông Đ đều thống nhất: khi ly hôn giao 01 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của bà N và ông Đ phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Đinh Thị N không yêu cầu ông Trần Hoan Thế Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đinh Thị N và ông Trần Hoan Thế Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đinh Thị N phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị N được ly hôn ông Trần Hoan Thế Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Đinh Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Trần Ngọc Gia H - sinh ngày 23/9/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hoan Thế Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án

phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005746 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đinh Thị N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường ĐV, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm (Số 145/2018, ngày 07/12/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hồng